|  |  |
| --- | --- |
| TTRƯỜNG TH-THCS PHONG ĐÔNG  Lớp: 5/ …… Điểm………………….  Họ và tên: ……………………… | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II - Năm học 2020 - 2021** **Môn: Khoa học**  **Ngày Kiểm tra: …/05/2021** |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên  …………………………………………………………  ………………………………………………………… |

Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý đúng:

**Câu 1:** Để sản xuất ra muối từ nước biển người ta sử dụng phương pháp nào sao đây? (0,5 điểm)

a. Lọc.

b. Lắng.  
c. Chưng cất.

d. Phơi nắng.

**Câu 2:** Các chất tồn tại ở thể: (0,5 điểm)

a. Rắn, lỏng.

b. Rắn, khí.

c. Rắn, lỏng, khí.

d. Lỏng, khí.

**Câu 3:** Chim và thú đều có bản năng gì trong quá trình nuôi con? (0,5 điểm)

a. Nuôi con cho đến khi con của chúng đủ lông, đủ cánh và biết bay.  
 b. Nuôi con cho đến khi con của chúng có thể tự đi kiếm ăn.  
 c. Nuôi con bằng sữa cho đến khi con của chúng biết bay.  
 d. Sinh con và nuôi con bằng sữa cho đến khi con của chúng có thể tự đi kiếm ăn.

**Câu 4:** Theo em, điều gì xảy ra khi có quá nhiều khói, khí độc thải vào không khí?

(0,5 điểm)

a. Không khí trở nên nặng hơn.  
b. Không khí bị ô nhiễm.  
c. Không khí chuyển động.  
d. Không khí bay cao.

**Câu 5:** Nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên Trái Đất là: (1 điểm)

a. Mặt Trời.  
b. Mặt Trăng.  
c. Gió.  
d. Cây xanh.

**Câu 6:** Chọn từ trong ngoặc đơn để điền vào mỗi chỗ chấm sau đây cho phù hợp: *(nhụy, sinh dục, sinh sản, nhị)* (1 điểm)

"Hoa là cơ quan ..................... của những loài thực vật có hoa. Cơ quan

........................... đực gọi là ................... Cơ quan sinh dục cái gọi là ........................"

**Câu 7:** Nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp: (1 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| Hiện tượng đầu nhuỵ nhận được những hạt phấn của nhị gọi là… |  | Sự thụ tinh. |
| Hiện tượng tế bào sinh dục đực ở đầu ống phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái của noãn gọi là … |  | Sự thụ phấn. |

**Câu 8:** Em hãy tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm cho nội dung phù hợp. *(Sự thụ tinh, sự thụ phấn, cơ thể mới)* (1 điểm)

"Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là ........................ Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành ............................. mới mang những đặc tính của bố và mẹ."

**Câu 9:** Em hãy tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm cho nội dung phù hợp**.** *(bạc màu, khí hậu, hạn hán)* (1 điểm)

"Việc phá rừng ồ ạt đã làm cho:

- ......................... bị thay đổi; lũ lụt, .......................... xảy ra thường xuyên;

- Đất bị xói mòn trở nên ................................."

**Câu 10:** Hãy nêu bốn ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày? (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 11:** Em hãy nêu 2 ví dụ về sự biến đổi hóa học. (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 12:** Em hãy cho biết vì sao phải bảo vệ môi trường? Em đã làm gì để bảo vệ môi trường? (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đáp án môn Khoa học lớp 5. Năm hoc: 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| Ý đúng | *d* | c | b | *b* | *a* |
| Điểm | *0,5 điểm* | *0,5 điểm* | *0,5 điểm* | *0,5 điểm* | *1*  *đi*ểm |

**Câu 6:** (1 điểm)

"Hoa là cơ quan **sinh sản**của những loài thực vật có hoa. Cơ quan **sinh dục** đực gọi là **nhị**. Cơ quan sinh dục cái gọi là **nhụy**".

**Câu 7:** Nối đúng mỗi ý được 0,5 điểm: (1 điểm)

|  |
| --- |
| A |
| Hiện tượng đầu nhuỵ nhận được những hạt phấn của nhị gọi là… |
| Hiện tượng tế bào sinh dục đực ở đầu ống phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái của noãn gọi là … |

|  |
| --- |
| B |
| Sự thụ tinh. |
| Sự thụ phấn. |

**Câu 8**: Điền đúng mỗi chỗ trồng được 0,5 điểm: (1 điểm)

"Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là **sự thụ tinh**. Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành**cơ thể** mới, mang những đặc tính của bố và mẹ."

**Câu 9**: Điền đúng mỗi chỗ trồng được 0,25 điểm: (1 điểm)

"Việc phá rừng ồ ạt đã làm cho:

- **Khí hậu** bị thay đổi; lũ lụt,**hạn hán** xảy ra thường xuyên;

- Đất bị xói mòn trở nên **bạc màu**."

**Câu 10:** Năng lượng mặt trởi có thể dùng để phơi thóc, quần áo ... (1 điểm)

**Câu 11:** 2 ví dụ về sự biến đổi hóa học: (1 điểm)

- Chưng đường trên ngọn lửa, đường cháy khét.

- Cho vôi sống vào nước tạo thành vôi tôi.

**Câu 12**: Phải bảo vệ môi trường vì: Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người. Một số việc bảo vệ môi trường: Học sinh trả lời theo cách hiểu của mình.

(1 điểm).

**Ma trận đề môn Khoa học lớp 5**

**Năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức,  kĩ năng | **Số câu và số điểm** | **Mức 1 + 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
|  |  | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Sự biến đổi của chất | Số câu | 2 |  |  | 1 |  |  | *2* | *1* |
|  | Câu số | 1, 2 |  |  | 11 |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 1 đ |  |  | 1 đ |  |  | *1 đ* | *1 đ* |
| 2. Sử dụng năng lượng | Số câu | 1 | 1 |  |  |  |  | *1* | *1* |
|  | Câu số | 5 | 10 |  |  |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 1 đ | 1 đ |  |  |  |  | *1 đ* | *1 đ* |
| 3. Sự sinh sản của thực vật | Số câu | 2 |  |  |  |  |  | *2* |  |
|  | Câu số | 6, 7 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 2 đ |  |  |  |  |  | *2 đ* |  |
| 4. Sự sinh sản của động vật | Số câu | 1 |  |  | 1 |  |  | *1* | *1* |
|  | Câu số | 3 |  |  | 8 |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 0,5 đ |  |  | 1 đ |  |  | *0,5 đ* | *1 đ* |
| 5. Môi trường và tài nguyên | Số câu | 1 |  |  |  |  | 1 | *1* | *1* |
|  | Câu số | 4 |  |  |  |  | 12 |  |  |
|  | Số điểm | 0,5 đ |  |  |  |  | 1 đ | *0,5 đ* | *1 đ* |
| 6. Mối quan hệ giữa môi trường và con người | Số câu |  |  |  | 1 |  |  |  | *1* |
|  | Câu số |  |  |  | 9 |  |  |  |  |
|  | Số điểm |  |  |  | 1 đ |  |  |  | *1 đ* |
| *Tổng số câu* | | *7* | *1* |  | *3* |  | *1* | *7* | *5* |
| *Tổng số* | | *8* | | *3* | | *1* | | *12* | |
| *Tổng số điểm* | | *6 điểm* | | *3 điểm* | | *1 điểm* | | *10 điểm* | |

|  |  |
| --- | --- |
| TTRƯỜNG TH-THCS PHONG ĐÔNG  Lớp: 5/ …… Điểm………………….  Họ và tên: ……………………… | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II - Năm học 2020 - 2021** **Môn: Lịch sử-Địa lí**  **Ngày Kiểm tra: …./05/2021** |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên  …………………………………………………………  ………………………………………………………… |

**I- Lịch sử: (5 điểm)**

Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý đúng:

**Câu 1:** Địa phương nào là nơi tiêu biểu của phong trào "Đồng khởi"? (0,5 điểm)

a. Sài Gòn                   b. Hà Nội  
c. Bến Tre                  d. Cần Thơ

**Câu 2:** Em hãy cho biết, biện pháp nào sau đây đẩy lùi giặc dốt. Bằng cách đánh dấu x vào ý đúng: (0,5 điểm)

Mở các lớp bình dân học vụ, mở thêm trường học cho trẻ em.  
 Đưa người ra nước ngoài học tập.

Mọi người tự học để biết chữ.

Mời chuyên gia nước ngoài đến dạy.

**Câu 3:** Điền các từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống: (2 điểm)

*(Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; lá cờ đỏ sao vàng; tiến quân ca; Hồ Chí Minh)*

Quốc hội quyết định: lấy tên nước là .....................................................................; quyết định Quốc huy; Quốc kì là ............................................................; Quốc ca là bài .........................................; Thủ đô là Hà Nội; thành phố Sài gòn-Gia Định đổi tên là .....................................................................

**Câu 4**: Tại sao ngày 25-4-1976 là ngày vui nhất của nước ta? (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5:** Ngày 30/4 hằng năm được gọi là ngày kỉ niệm gì? Ở địa phương em thường làm gì vào ngày đó?(1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**II - Địa lí: (5 điểm)**

**Câu 1:** Châu lục có diện tích lớn nhất là: (0,5 điểm)

a. châu Á b. châu Mỹ

c. châu Âu d. châu Phi

**Câu 2:** Khu vực Đông Nam Á sản xuất được nhiều lúa gạo vì: (1 điểm)

a. Có nhiều đồng bằng châu thổ màu mỡ thường tập trung dọc theo các sông lớn và ở ven biển.  
 b. Có nhiều đất đỏ ba zan.  
 c. Địa hình chủ yếu là đồi núi và Cao Nguyên.  
 d. Có nhiều đất đỏ ba zan và Cao Nguyên; nhiều đồng bằng; sông lớn và ở ven biển.

**Câu 3:** Châu Mĩ tiếp giáp với những đại dương nào sau đây? Em hãy đánh dấu x vào những ý đúng: (0,5 điểm)

Thái Bình Dương.  
 Ấn Độ Dương.  
 Đại Tây Dương.  
 Bắc Băng Dương.

**Câu 4:** Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm cho nội dung phù hợp: *(phát triển, lạnh, khô hạn)* (1,5 điểm)

"Lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu ......................., thực vật và động vật độc đáo.

Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế .................................... nhất châu Đại Dương. Châu Nam Cực là châu lục ............................ nhất thế giới."

**Câu 5:** Nêu một số đặc điểm về địa hình và khí hậu của châu Phi? Vì sao châu Phi có khí hậu như vậy? (1,5 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đáp án môn Lịch sử - Địa lí lớp 5. Năm hoc: 2020-2021**

**1. Môn lịch sử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu |  | *1* | *2* |
| Ý đúng |  | *c* | *1* |
| Điểm |  | *0,5 điểm* | *0,5 điểm* |

**Câu 3:** Điền các từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống đúng mỗi ý được 0,5 điểm: (2 điểm)

(**Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; lá cờ đỏ sao vàng; tiến quân ca; Hồ Chí Minh**)

Quốc hội quyết định: lấy tên nước là **Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**; quyết định Quốc huy; Quốc kì là **lá cờ đỏ sao vàng**; Quốc ca là bài**tiến quân ca**; Thủ đô là Hà Nội; thành phố Sài gòn - Gia Định đổi tên là Thành phố **Hồ Chí Minh**.

**Câu 4:** Ngày 25-4-1976 là ngày vui nhất của nước ta vì ngày nhân dân ta đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội chung cho cả nước. ( 1 điểm).

Câu 5: Ngày 30/4 hằng năm được gọi là ngày kỉ niệm quân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc Chiến Dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước được thống nhất và độc lập.

Ở địa phương em thường treo cờ, tổ chức cá hoạt động vui chơi, đi du lịch,... ( 1 điểm).

**2.Môn: Địa lí**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | *1* | *2* | *3* |
| Ý đúng | a | *a* | Ý 1,2,3 |
| Điểm | *0,5 điểm* | *1 điểm* | *0,5 điểm* |

**Câu 4**: Điền đúng mỗi chỗ trống được 0,5 điểm: (1,5 điểm)

"Lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu **khô hạn**, thực vật và động vật độc đáo. Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế **phát triển** nhất châu Đại Dương. Châu Nam Cực là châu lục **lạnh** nhất thế giới."

**Câu 5:** - Đặc điểm địa hình châu Phi là: Địa hình tương đối cao, đại bộ phận lãnh thổ là hoang mạc và xa van; Đặc điểm khí hậu châu Phi: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới.

- Khí hậu châu Phi có đặc điểm như vậy là do: Châu Phi nằm trong vòng đai nhiệt đới, có đường xích đạo đi ngang qua giữa châu lục, diện tích rộng lớn lại không có biển ăn sâu vào đất liền.

Ma trận đề môn Lịch sử- Địa lí lớp 5

Năm học 2017-2018

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,**  **kĩ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | ***Tổng*** | |
|  |  | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | *TN* | *TL* |
| 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975) | Số câu | 2 |  |  |  |  |  |  | 1 | *2* | *1* |
|  | Câu số | 1, 2 |  |  |  |  |  |  | 5 |  |  |
|  | Số điểm | 1 đ |  |  |  |  |  |  | 1 đ | *1 đ* | *1 đ* |
| 2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (1975 đến nay) | Số câu |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  | *2* |
|  | Câu số |  |  |  | 3 |  | 4 |  |  |  |  |
|  | Số điểm |  |  |  | 2 đ |  | 1đ |  |  |  | *3 đ* |
| 3. Việt Nam, Châu Á, Châu Âu | Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | *2* |  |
|  | Câu số | 1 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 0,5 đ |  | 1 đ |  |  |  |  |  | *1,5 đ* |  |
| 4. Châu phi, Châu Mĩ | Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | *1* |  |
|  | Câu số | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 0,5 đ |  |  |  |  |  |  |  | *0,5 đ* |  |
| 5. Châu Đại Dương, Châu Nam Cực và các đại dương | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  | *2* |
|  | Câu số |  |  |  |  |  | 4 |  | 5 |  |  |
|  | Số điểm |  |  |  |  |  | 1,5 đ |  | 1,5 đ |  | *3 đ* |
| *Tổng số câu* | | *4* |  | *1* | *1* |  | *2* |  | *2* | *5* | *5* |
| *Tổng số* | | *4* | | *2* | | *2* | | *2* | | *10* | |
| *Tổng số điểm* | | *2 điểm* | | *3 điểm* | | *2,5 điểm* | | *2,5 điểm* | | *10 điểm* | |
|  | |  | |  | |  | |  | |  | |

**Ma trận đề kiểm tra môn toán cuối năm học, lớp 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức,  kĩ năng | Số câu và số điểm | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính với chúng. Tỉ số phần trăm. | Số câu | 2 |  | 1 | 1 | 1 |  |  |  | **4** | **1** |
| Câu số | 1,2 |  | 3 | 7 | 6 |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 1,0 |  | 0,5 | 2 | 1 |  |  |  | **2,5** | **2,0** |
| Đại lượng và đo đại lượng: độ dài, khối lượng, thời gian, diện tích, thể tích. | Số câu | 1 |  | 2 |  |  |  |  |  | **3** |  |
| Câu số | 4 |  | 5,8 |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 1,5 |  |  |  |  |  | **2,0** |  |
| Yếu tố hình học: chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học. | Số câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1** |
| Câu số |  |  |  |  |  |  |  | 10 |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2,0** |
| Giải bài toán về chuyển động đều; bài toán có liên quan đến các phép tính với số đo thời gian. | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | **1** |
| Câu số |  |  |  |  |  | 9 |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 1,5 |  |  |  | **1,5** |
| Tổng | Số câu | **3** |  | **3** | **1** | **1** | **1** |  | **1** | **7** | **3** |
| Số điểm | **1,5** |  | **2,0** | **2,0** | **1,0** | **1,5** |  | **2,0** | **4,5** | **5,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| TTRƯỜNG TH-THCS PHONG ĐÔNG  Lớp: 5/ …… Điểm………………….  Họ và tên: ……………………… | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II - Năm học 2020 - 2021** **Môn: toán**  **Ngày Kiểm tra: …./05/2021** |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên  …………………………………………………………  ………………………………………………………… |

Khoanh vào chữ cái ý đúng:

**Câu 1.** Số thập phân gồm 99 đơn vị, 6 phần trăm, 2 phần nghìn viết là:( 0,5 điểm)(M1)

a. 99, 620 b. 99, 062 c. 99,026 d. 99,602

**Câu 2.**  Phép trừ 796,23 – 574,43 có kết quả đúng là: (0,5 điểm)(M1)

a. 70,54 b. 700,54 c. 600 d. 221,8

**Câu 3.** Giá trị của biểu thức: 129,5 – 100 : 2,5 là: ( 0,5 điểm)(M2)

a. 100,5 b. 99,5 c. 89,5 d.98,5

**Câu 4.** 3 giờ 12 phút = ........phút ( 0,5 điểm)(M1)

a. 182 phút b. 192 phút c. 215 phút  d. 205 phút

**Câu 5.** 22 ha 12 m2 = .....,.....ha (0,5 điểm) (M2)

a. 22,0012 b. 22,0120 c. 22, 1200 d. 22,0102

**Câu 6.** Một chiếc xe đạp có giá 400.000 đồng, nay hạ giá 15%. Hỏi giá chiếc xe đạp bây giờ là bao nhiêu?( 1 điểm)(M3)

a. 430.000 b. 340.000 c. 530.000 d. 350.000

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính :  (2 điểm)(M2)

a/ 362,65 + 357,56 b/ 426,25 – 374,15

................................................... ...........................................................  
................................................... ...........................................................  
................................................... ...........................................................  
................................................... ...........................................................

c/ 29,5 x 5,2 d/ 62,5 : 7  
................................................... ...........................................................

................................................... ...........................................................  
................................................... ...........................................................  
................................................... ...........................................................  
  
**Câu 8.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:  (1 điểm) (M2)

650m3 = 56.000 dm3 350 dm3 > 35.000 m3   
7 dm3 8 cm2 = 7 m3 13 m3 21 dm3 = 13,21 m3

**Câu 9.** Một người đi xe đạp từ A đến B mất 3 giờ 15 phút. Người đó bắt đầu đi từ lúc 7 giờ 35 phút, dọc đường nghỉ 10 phút. Hỏi người đó đến B lúc mấy giờ.? (1,5 điểm) (M3)

Bài giải.

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Bài 10.** Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 80m. chiều rộng bằng  chiều dài. Tính diện tích khu vườn đó. Cứ 1 mét vuông người ta trồng được 5 cây ăn quả. Hỏi ngời đó trồng được bao nhiêu cây ăn quả trên khu vườn đó. (2 điểm) (M4)

Bài giải.

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN LỚP 5- CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2020- 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 9** |
| **Đáp án** | **b** | **d** | **c** | **b** | **a** | **b** | **b** |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 1 | 0,5 |

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính :  (2 điểm)

a/ 720,21 b/ 52,1

c/ 153.4 d/ 13,04

**Câu 8.** (1 điểm)

0,2 điểm

Đ

Đ

650m3 = 56.000 dm3 350 dm3 > 35.000 cm3

7 dm3 8 cm2 = 7 m3 13 m3 21 dm3 = 13,21 m3

S

S

**Câu 9:** (1,5 điểm)

**Bài giải**

0,25 điểm

0,5 điểm

0,25 điểm

0,5 điểm

Thời gian đi và nghỉ của người đi xe đạp là :

3 giờ 15 phút + 10 phút = 3 giờ 25 phút

Người đi xe đạp đến B lúc :

7 giờ 35 phút + 3 giờ 25 phút = 10 giờ 60 phút = 11 giờ.

Đáp số: 11 giờ

**Bài 10:** (2 điểm)

**Bài giải:**

0,25 điểm

0,25 điểm

0,25 điểm

0,25 điểm

0,25 điểm

0,5 điểm

0,25 điểm

Chiều rộng khu vườn hình chữ nhật là:.

80 x  = 48 (m)

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

80 x 48 = 3840 (m2)

Số cây trồng được trên khu vườn là:

3840 : 5 = 768 (cây)

Đáp số: 768 (cây)

**1/ Ma trận đề thi học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 5**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kỹ năng** | **Số câu,**  **Số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **Đọc hiểu văn bản:**  - Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.  - Hiểu nội dung của bài đọc, hiểu ý nghĩa của bài đọc.  - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp.  - Nhận biết được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | **Số câu** | 02 | 02 | 01 | 01 | **6** |
|  | **Số điểm** | 1 | 1 | 1 | 1 | **4** |
| **Kiến thức tiếng Việt:**  - Hiểu được nghĩa và sử dụng được một số từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học.  - Sử dụng được câu ghép và cách nối các vế câu ghép.  - Bước đầu cảm nhận được cái hay của những câu văn giàu cảm xúc, gợi tả, gợi cảm để viết được những câu văn hay. | **Số câu** | **01** | 01 | **01** | **01** | **04** |
|  | **Số điểm** | **0,5** | 0,5 | **1** | **1** | **3** |
| **Tổng** | **Số câu** | 03 | 03 | 02 | 02 | **10** |
|  | **Số điểm** | **1,5** | **1,5** | **02** | **2** | **7** |

**Ma trận câu hỏi đề kiểm tra học kì 2 lớp 5 môn Tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | Tổng |
|  |  | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản** | Số câu | 02 |  | 02 |  |  | 01 |  | 01 | **06** |
|  | | Câu số | 1- 2 |  | 3-4 |  |  | 5 |  | 6 |  |
| Điểm | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | **4** |
| **2** | **Kiến thức tiếng Việt** | Số câu | **01** |  | 01 |  |  | 01 |  | 1 | 04 |
|  |  | Câu số | **7** |  | 8 |  |  | 9 |  | 10 | 4 |
| Điểm | **0,5** |  | 0,5 |  |  | 1 |  | 1 | 3 |
| **Tổng số câu** | | | **03** |  | **03** |  |  | **02** |  | **02** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| TTRƯỜNG TH-THCS PHONG ĐÔNG  Lớp: 5/ …… Điểm………………….  Họ và tên: ……………………… | **BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II - Năm học 2020 - 2021** **Môn: Tiếng Việt**  **Ngày Kiểm tra: …./05/2021** |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên  …………………………………………………………  ………………………………………………………… |

A/ Kiểm tra kỹ năng đọc và kiến thức tiếng Việt

Đọc bài văn bản sau:

**CHIẾC KÉN BƯỚM**

Có một anh chàng tìm thấy một cái kén bướm. Một hôm anh ta thấy kén hé ra một lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bướm nhỏ cố thoát mình ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu. Rồi anh ta thấy mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bướm không thể cố được nữa. Vì thế, anh ta quyết định giúp chú bướm nhỏ. Anh ta lấy kéo rạch lỗ nhỏ cho to thêm. Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm. Còn chàng thanh niên thì cứ ngồi quan sát với hi vọng một lúc nào đó thân hình chú bướm sẽ xẹp lại và đôi cánh đủ rộng hơn để nâng đỡ thân hình chú. Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Sự thật là chú bướm phải bò loanh quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình căng phồng. Nó sẽ không bao giờ bay được nữa. Có một điều mà người thanh niên không hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới thoát ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu kia chính là quy luật của tự nhiên tác động lên đôi cánh và có thể giúp chú bướm bay ngay khi thoát ra ngoài.

Đôi khi đấu tranh là điều cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống trong một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mọi người đều có và chẳng bao giờ ta có thể bay được. Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.

(Theo Nông Lương Hoài)

**A.1**. (3 điểm) Đọc thành tiếng: (20 phút)

**A. 2.** Đọc thầm bài văn và làm bài tập (15 – 20 phút) (7 điểm)

Hãy khoanh vào chữ cái trước ý đúng:

**Câu 1:** Kén bướm hé ra mấy lỗ nhỏ?: (0,5 điểm )(M1)

a. Một                                             c. Hai

c. Ba d. Bốn

**Câu 2:** Điều gì xảy với chú bướm khi thoát ra ngoài ken?(0,5 điểm )(M1)

a. Nó sẽ bay thật xa b. Nó sẽ không bao giờ bay được nữa.

c. Nó sẽ bay thật cao d. Nó sẽ bay vút lên không trung.

**Câu 3:** Chú bướm nhỏ cố thoát ra khỏi chiếc lỗ nhỏ xíu để làm gì? (0,5 điểm ) (M2)

a. Khỏi bị ngạt thở.                                             b. Nhìn thấy ánh sáng.

c. Trở thành con bướm thật sự trưởng thành.      d. Bò loanh quanh.

**Câu 4:** Vì sao chú bướm phải bò loanh quanh suốt quản đời còn lại . (0,5 điểm ) (M2)

1. Vì đôi cánh quá nhỏ b. Vì đôi cánh căn phồng

c.Vì đôi cánh nhăn nhúm d. Vì đôi cánh chú nhăn nhúm và căng phồng.

**Câu 5:** Em rút ra ra được gì từ câu chuyện trên. ( 1 điểm ) M3

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

**Câu 6:** Đóng vai chú bướm nhỏ, viết vào dòng trống những điều chú bướm muốn nói với chàng thanh niên. (Viết 2-3 câu) (1 điểm ) (M4)

…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

**Câu 7:** Nghĩa của cụm từ "sức mạnh tiềm tàng" là gì? (0,5 điểm ) (M1)

a. Sức mạnh bẩm sinh mọi người đều có.  
b. Sức mạnh đặc biệt của những người tài giỏi.  
c. Sức mạnh để làm những việc phi thường.  
d. Sức mạnh bình thường.

**Câu 8:** Dấu hai chấm trong câu “ Có một điều mà người thanh niên không hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới thoát ra khỏi cái …… bay ngay khi thoát ra ngoài” Có tác dụng: (0,5 điểm ) (M2)

a. Lời nói của nhân vật. b. Giải thích cho bộ phận đứng trước.

c. Báo hiệu lời nói của nhân vật. d. kết thúc một câu.

**Câu 9:** Trong câu ghép *"Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm"*  Các vế câu được nối với nhau bằng cách nào? Đặt một câu có sử dụng cặp quan hệ từ (1 điểm ) (M3)

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

**Câu 10:** Em hãy viết một câu văn để miêu tả vẽ đẹp của chú bướm mà em biết ( bằng cách sử dụng từ ngữ giàu cảm xúc, gợi tả, gợi cảm hoặc sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá) (1 điểm ) (MỨC 4)

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

**B/**  Kiểm tra kỹ năng viết chính tả và viết văn (viết đoạn, bài)

**B.1.** Chính tả (nghe  - viết) khoảng 15 phút ( 2 điểm)

Bài Công việc đầu tiên. HDH Tiếng Việt 5, tập 2B, trang 32 Từ Nhận công việc dinh dự đến ….. nhiều quá.

**B.2**. Tập làm văn (8 điểm)

Em hãy tả một người mà em em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5-HKII**

**NĂM HỌC: 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| a | b | d | d | a | b |
| **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** |

**Câu 5:** (1đ) Thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm. Chú bướm phải bò loanh quanh suốt quãng đời còn lại. Nó sẽ không bao giờ bay được nữa.

**Câu 6:** (1đ) Cảm ơn anh đã có lòng tốt giúp đỡ tôi nhưng mong anh hãy để cho tôi tự chui ra. Cho dù có khó khăn nhưng khi tôi tự chui ra được thì tôi đã thực sự trưởng thành.

**Câu 9:** (1đ ) Vế 1 nối với vế 2 bằng quan hệ từ, vế 2 nối trực tiếp với vế 3 bằng dấu phẩy. Đặt được một câu có sử dụng cặp quan hệ từ.

**Câu 10**: (1đ) Học sinh viết được một câu hoàn chỉnh, đúng yêu cầu bài tập..